Số: 99/QĐ-UBND
Thời gian ký: 12/01/2024 08:14:16 +07:00

Phụ lục IV

KẾ HOẠCH CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2024 HUYỆN KRÔNG BÔNG

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị tính: ha

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Tổng diện tích	Diện tích phân theo đơn vị hành chính													
				Thị trấn Krông Kmar	Xã Cư Drăm	Xã Cư KTy	Xã Cư Pui	Xã Dang Kang	Xã Ea Trul	Xã Hòa Lễ	Xã Hòa Phong	Xã Hòa Sơn	Xã Hòa Tân	Xã Hòa Thành	Xã Khuê Ngọc Điền	Xã Yang Mao	Xã Yang Reh
	Tổng	**NNP**	**54,02**		**23,53**		**15,57**				**1,50**	**12,65**				**0,77**	
1	**Đất nông nghiệp**	**NNP**	**1,50**								**1,50**						
1.1	Đất nông nghiệp khác	NKH	1,50								1,50						
2	**Đất phi nông nghiệp**	**PNN**	**52,52**		**23,53**		**15,57**					**12,65**				**0,77**	
2.1	Đất cụm công nghiệp	SKN	5,17									5,17					
2.2	Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản	SKS	7,48									7,48					
2.3	Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm	SKX	5,80				5,80										
2.4	Đất phát triển hạ tầng cấp quốc gia, cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã	DHT	34,07		23,53		9,77									0,77	
-	Đất giao thông	DGT	28,85		20,21		7,87									0,77	
-	Đất bãi thải, xử lý chất thải	DRA	5,22		3,32		1,90										